

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 5 - 2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Xê

Ông Lê Quang Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/02/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 12/02/2018 và bản tự khai ngày 23/02/2018 tại phiên tòa thì nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung T lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/8/2013 tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với bố mẹ chồng ở thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Trung T thường xuyên bài bạc, rượu bia, đánh đập chị nhiều lần mặc dù chị đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Nguyễn Trung T vẫn không sửa chữa. Đến đầu năm 2016 vì không thể chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình làm ăn sinh sống, từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh Nguyễn Trung T.

Về quan hệ con cái : Chị và anh Nguyễn Trung T có một con chung là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 12/3/2014 con hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn thì chị có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu anh Nguyễn Trung T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Trung T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo việc thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập anh đến Tòa án và Ủy ban nhân dân xã H nhiều lần để giải quyết việc chị Phạm Thị T xin ly hôn, nhưng anh Nguyễn Trung T vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND xã H) thì anh Nguyễn Trung T đang có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn sinh sống tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh Nguyễn Trung T đến Tòa án và Ủy ban nhân dân xã H họp lệ nhiều lần để giải quyết việc chị Phạm Thị T xin ly hôn, nhưng anh Nguyễn Trung T vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết.

Qua xác minh tại địa phương (UBND xã H) thì anh Nguyễn Trung T đang có hộ khẩu thường trú và đang làm ăn sinh sống tại địa phương.

Anh Nguyễn Trung T được Tòa án triệu tập 02 lần đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào các ngày 12/4/2018 và ngày 04/5/2018, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt anh Nguyễn Trung T là có căn cứ.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Trung T yêu nhau tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/8/2013 tại UBND xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sống với bố mẹ anh Nguyễn Trung T ở thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Trung T thường xuyên bài bạc, rượu bia, đánh đập chị Phạm Thị T nhiều lần mặc dù chị đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Nguyễn Trung T vẫn không sửa chữa nên chị Phạm Thị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình làm ăn sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Vì vậy, cần xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Nguyễn Trung T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 12/3/2014 hiện nay đang sống với chị Phạm Thị T. Sau khi ly hôn chị Phạm Thị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh Nguyễn Trung T cấp dưỡng nuôi con. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị Phạm Thị T là chính đáng, cần giao con Nguyễn Tiến M, sinh ngày 12/3/2014 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân

và gia đình. Anh Nguyễn Trung T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì chị Phạm Thị T không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn : Chị Phạm Thị T phải chịu theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Về quan hệ hôn nhân : Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

2/Về con chung: Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử giao con Nguyễn Tiến M, sinh ngày 12/3/2014 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng Thành(18 tuổi). Anh Nguyễn Trung T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con vì chị Phạm Thị T không yêu cầu. Anh Nguyễn Trung T có quyền thăm con theo quy định tại khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

3/Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0001693 ngày 12/02/2018.(Chị Phạm Thị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/5/2018) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm; Anh Nguyễn Trung T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình nơi anh thường trú./.

Nơi nhận :

- VKS huyện Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu VP; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương